

CH NG TRÌNH ÀO T O THEO H C CH TÍN CH

Tên ch ng trình: K TOÁN
Trình ào t o: CAO NG
Ngành ào t o: K TOÁN
Lo i hình ào t o: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quy t nh s 121/Q -C SP ngày 15 tháng 9 n m 2008
c a Hi u tr ng tr ng C SP TT Hu)*

1. M c tiêu ào t o:

1.1. M c tiêu chung

Ch ng trình ào t o ngành K toán, trình cao ng nh m ào t o cán b áp ng c nh ng yêu c u i m i c a t n c trong th i k công nghi p hoá, hi n i hoá. Các k toán viên c ào t o ph i có t t ng, ph m ch t o c t t, có s c kho , có ki n th c và k n ng theo yêu c u, có kh n ng áp ng c nh ng i m i c a xã h i trong t ng lai; có k n ng nghiên c u, t b i d ng nghiên c u khoa h c.

1.2. M c tiêu c th

Sinh viên ngành Cao ng K toán ph i n m v ng ki n th c c b n, c s ; có k n ng th c hành v nghi p v k toán, kh n ng gi i quy t nh ng v n thông th ng v chuyên môn k toán và t ch c công tác k toán các n v ; ng th i có kh n ng h c t p, nghiên c u nâng cao trình nh m áp ng yêu c u ngh nghi p trong i u ki n c a n n kinh t th tr ng.

Sinh viên t t nghi p làm vi c các b ph n k toán, tài chính t i các doanh nghi p, n v hành chính s nghi p, các t ch c kinh t - xã h i.

2. Th i gian ào t o: 3 n m, chia làm 6 h c k

3. Kh i l ng ki n th c toàn khóa: 105 tín ch , ch a k các ph n n i dung v Giáo d c th ch t và Giáo d c qu c phòng – Anh ninh.

4. i t ng tuy n sinh: H c sinh ã t t nghi p trung h c ph thông

5. Quy trình ào t o, i u ki n t t nghi p: Th c hi n theo quy ch ào t o i h c và cao ng h chính quy theo h th ng tín ch , ban hành theo quy t nh s 43/2007/Q -BGD T ngày 15/8/2007 c a B tr ng B Giáo d c và ào t o

6. Thang i m:

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

7.1. Khung chương trình đào tạo

7.1.1	Kiến thức giáo dục cơ bản (chứa các phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	29
7.1.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp Trong đó nội dung:	76
	- Kiến thức cơ sở ngành và cơ bản ngành	24
	- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	33
	- Kiến thức bổ trợ	4
	- Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	15

7.2. Khối kiến thức bắt buộc

TT	Mã HP	Khí KT/tên HP	S TC	Loại tín chỉ				HP tiên quyết
				Lên lớp		TH/TN	T NC	
				LT	T.lưu n/ bài tập			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A		Khí kiến thức giáo dục cơ bản						
I		Lý luận chính trị	10					
1	1 01 001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	2				
2	1 01 002	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	3				
3	1 01 003	Tổng hợp H Chí Minh	2	2				
4	1 01 007	Nguyên lý cách mạng xã hội CS VN	3	3				
II		Ngoại ngữ, Tin học không chuyên	9					
1	1 60 001	Tiếng Anh 1	3	3				
2	1 60 002	Tiếng Anh 2	2	2				1 60 001
3	1 60 003	Tiếng Anh 3	2	2				
4	1 62 001	Tin học cơ bản	2	2				
III	1 72 001	Giáo dục thể chất	3			3		
IV	1 75 001	Giáo dục quốc phòng – An ninh	6	6				
V		Khoa học tự nhiên	4					
1	1 20 008	Toán cao cấp	4	4				
VI		Khoa học xã hội và nhân văn	4					
1	1 02 001	Pháp luật cơ bản	2	2				
2	1 02 002	Quy định hành chính nhà nước	2	2				
VII		Thực tập (SV chọn 1/2 HP)	2					

1	1 01 004	Lôgíc h c	2	2			
2	1 27 001	Nguyên lý kinh t	2	2			
B		Kh i ki n th c giáo d c chuyên nghi p					
I		Ki n th c c s kh i ngành và ngành	24				
1	1 05 101	Qu n tr h c	3	3			
2	1 02 101	Pháp lu t th ng m i	2	2			
3	1 27 101	Kinh t qu c t	2	2			
4	1 27 102	Toán kinh t	3	3			
5	1 27 103	Kinh t vi mô	3	3			1 20 008
6	1 27 104	Kinh t v mô	2	2			1 20 008
7	1 20 010	Th ng kê	2	2			1 27 103, 1 27 104
8	1 27 105	Marketing c n b n	2	2			KTCT
9	1 27 106	Tài chính – ti n t	3	3			
10	1 27 107	Nguyên lý k toán	2	2			1 27 103, 1 27 104
II		Ki n th c ngành	33				
1	1 27 401	Tin h c k toán	3			3	
2	1 27 402	Thu	2	2			
3	1 27 408	K toán tài chính doanh nghi p 1	4	4			
4	1 27 409	K toán tài chính doanh nghi p 2	4	4			1 27 408
5	1 27 410	K toán tài chính doanh nghi p 3	3	3			1 27 409
6	1 27 411	Tài chính doanh nghi p 1	3	3			
7	1 27 412	Tài chính doanh nghi p 2	3	3			1 27 411
8	1 27 413	Tài chính doanh nghi p 3	3	3			1 27 412
9	1 27 404	Phân tích ho t ng kinh doanh	3	3			
10	1 27 403	Qu n tr doanh nghi p	3	3			
11	1 27 405	Ki m toán	2	2			
III		T ch n (SV c ch n 2/3 HP)	4				
1	1 27 406	K toán qu n tr chi phí	2	2			
2	1 27 407	Th tr ng ch ng khoán	2	2			
3	1 27 414	Nghi p v ngo i th ng	2	2			
IV		Th c t p, thi t t nghi p, khóa lu n					
1		Nghiên c u th c t	1 tu n				
2	1 27 951	Th c t p	10			10	
3	1 27 952	Khóa lu n	5				5
4	127 953	<i>K toán hành chính s nghi p</i>	3	3			HP thay khóa lu n
5	1 27 954	<i>T ch c công tác k toán</i>	2	2			HP thay khóa lu n
		T ng s vtc toàn khóa	105				

**HI U TR NG
CH T CH H KH& T**

